TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62/2021/HS-ST
Ngày: 23 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ V Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đính
Ông Nguyễn V Khoản

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thanh Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 02/6/2021 đối với bị cáo:

Ngô Quang T, sinh năm 1975 tại Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Bản Quyết Tiến 1, xã Búng L, huyện Mường Ả, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang S (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; con có một người Ngô Quang M, sinh năm 2009; tiền án: Không có; tiền sự: 01 (Ngày 27/02/2021 bị Công an xã Minh Lập, huyện Chơn Thành ra Quyết định xử phạt hành chính số 64 với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1960; Cùng địa chỉ cư trú:Tổ 1, ấp 1, xã Minh L, huyện Chơn Th, tỉnh Bình Phước.*(Xin vắng mặt)*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp 1, xã Minh L, huyện Chơn Th, tỉnh Bình Phước.*(Xin vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Quang T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy không có việc làm và chỗởổn định.

Khoảng 07 giờ 30 ngày 18/3/2021, Ngô Quang T đi bộ từ tổ 3, ấp 6, xã Minh Lập đến ấp 1, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước khi đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1960 và ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1957 tại tổ 1, ấp 1, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, T thấy nhà có khóa cửa nhưng không có cổng, không có ai ở nhà, ngoài sân có dựng chiếc xe mô tô Dream, màu nâu, biển số 61H7-4909, không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T đi vào sân quan sát thấy không có người, xe không có chìa khóa nên T định rút dây điện trong ổ khóa để nổ máy cho xe chạy đi nhưng sợ bị phát hiện. T dắt xe đi ra đường khoảng 300-400 mét rồi rút dây điện ổ khóa cho xe nổ máy điều khiển xe đi.

Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, ông Nguyễn Đức V (chồng bà G) ở nhà sau ra lấy xe mô tô biển số 61H7-4909 đểđi làm thì không thấy xe đâu, ông V xem lại cammera thì phát hiện xe bị trộm nên trình báo Công an xã Minh Lập.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, qua truy xét Công an xã Minh Lập phát hiện T đang ở nhà chị Nguyễn Thanh Hiền (là vợ đã ly hôn của T) chuẩn bị bỏ đi cùng xe mô tô biển số 61H7-4909 nên mời về trụ sở làm việc.

Tại Công an xã Minh Lập cũng như tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chơn Thành, T đã khai nhận toàn bộ hành vi nhưđã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG-HĐĐGTS ngày 22/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thành kết luận:Xe mô tô biển số 61H7- 4909 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 2.200.000đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án:

01 xe môtô nhãn hiệu Damsel, loại Dream, màu nâu, biển số 61H7- 4909, số máy: 002190, số khung: 004190 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Đức V do con trai là Nguyễn Xuân Đồng mua lại và để cho bà G, ông V quản lý, sử dụng. Do vậy, Cơ quan điều tra ra Quyết định trả lại cho bà Nguyễn Thị G.

01 mũ bảo hiểm màu đen hai bên mũ có chữ Fashion, phía trước có kính che, hai bên kính màu vàng, nón bảo hiểm này là của bà G treo trên xe mô tô biển số 61H7- 4909 khi T trộm xe mô tô đã sử dụng nón bảo hiểm này để đội vì vậy Cơ quan điều tra ra quyết định trả lại cho bà G.

01 ba lô quần áo màu đen, nhãn hiệu "Hayrer", 01 áo thun ngắn tay có cổ, sọc ngang, màu xanh – đen, 01 quần tây bằng vải, màu xám đây là tư vật cá nhân của bị cáo Ngô Quang T.

Trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Đức V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt.

Bản cáo trạng số 66/CTr-VKS, ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Ngô Quang Tvề tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Quang T về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Ngô Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt bị cáo Ngô Quang T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Quang T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nhiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/3/2021, bị cáo Ngô Quang T lợi dụng sơ hở của người bị hại trong quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Damsel, loại Dream, màu nâu, biển số 61H7- 4909, số máy: 002190, số khung: 004190 của ông Nguyễn Đức V và bà Nguyễn Thị G. Kết luận định giá tài sản số: 14/KLĐG-HĐĐGTS ngày 22/3/2021của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định trị giá 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Damsel, loại Dream, biển số 61H7-4909 bị cáo T chiếm đoạt có giá trị là 2.200.000đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, Cáo trạng số: 66/CTr-VKS, ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Ngô Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo thành ngư ời có ích cho xã hội và cũng để giáo dục , phòng ngừa chung.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người không có việc làm, thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, Điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Nguyễn Đức V và bà Nguyễn Thị G đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về vật chứng: 01 xe môtô nhãn hiệu Damsel, loại Dream, màu nâu, biển số 61H7- 4909, số máy: 002190, số khung: 004190 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Đức V do con trai là Nguyễn Xuân Đồng mua lại và để cho bà G, ông V quản lý, sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đen hai bên mũ có chữ Fashion, phía trước có kính che, hai bên kính màu vàng, nón bảo hiểm này là của bà G treo trên xe mô tô biển số 61H7- 4909 khi T trộm xe mô tô đã sử dụng nón bảo hiểm này để đội. Do vậy, Cơ quan điều tra ra Quyết định trả lại cho bà Nguyễn Thị G nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

01 ba lô quần áo màu đen, nhãn hiệu "Hayrer", 01 áo thun ngắn tay có cổ, sọc ngang, màu xanh – đen, 01 quần tây bằng vải, màu xám đây là tư vật cá nhân của bị cáo Ngô Quang T không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

01 (một) dữ liệu điện tử (USB đã được niêm phong) cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Ngô Quang T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả cho bị cáo Ngô Quang T 01 ba lô quần áo màu đen, nhãn hiệu "Hayrer", 01 áo thun ngắn tay có cổ, sọc ngang, màu xanh – đen, 01 quần tây bằng vải, màu xám theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0004949 ngày 31/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB dữ liệu điện tử được niêm phong.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc nêm yết hợp lệ.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh Bình Phước*
- *VKSND tỉnh Bình Phước*
- *VKSND huyện Chơn Thành;*
- *CCTHADS huyện Chơn Thành;*
- *CA huyện Chơn Thành;*
- *UBND nơi cư trú của bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ V Vân